

Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 133/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh T - sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ G, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh;

- Anh Võ Văn T1 - sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ G, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh) vào 15/11/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Võ Văn T1 và chị Nguyễn Thị Quỳnh T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung

không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 có 02 con chung là Võ Tuấn H, sinh ngày 28/9/2003 và Võ Ngọc H1, sinh 03/11/2009. Khi ly hôn, chị T, anh T1 thỏa thuận:

Con chung Võ Tuấn H đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất và tâm thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh T là trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Ngọc H1 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Võ Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 thỏa thuận thống nhất: chị Nguyễn Thị Quỳnh T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 có 02 con chung là Võ Tuấn H, sinh ngày 28/9/2003 và Võ Ngọc H1, sinh 03/11/2009.

Con chung Võ Tuấn H đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất và tâm thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Ngọc H1 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về mức cấp dưỡng, anh Võ Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Võ Văn T1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000014337429 ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Công ty phân toán gia Việt Nam và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 73 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Quỳnh T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 - Quảng Ninh;
- VKSND T.Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Việt Hưng,
Tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy